

Bản án số: **68/2019/HSST**
Ngày: 06/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thị Tám**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lò Thị Dĩnh**

2. Bà **Cao Thị Hồng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Quàng Thị Thu** - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B;

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Nghị** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 23/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Thị T; Tên gọi khác: Tâm;

Sinh ngày: 30/04/1975 tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Khu Hà Vĩ 1, phường T, thành phố B, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 08/12 phổ thông;

Con ông: Đào Bá Th và con bà: Ngô Minh T;

Bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình;

Chồng: Nguyễn Văn Phú (Đã ly hôn);

Bị cáo có 01 con 20 tuổi;

Tiền án, tiền sự: Không;

2. Họ và tên: Vũ Thị Sen; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 15/12/1974 tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Số nhà 01, ngõ 84, đường Nguyễn C, phường N, thành phố B, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông.

Con ông: Vũ Văn Đ và con bà: Lương Thị C

Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Chồng: Trần Văn Ch (Đã ly hôn)

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất 24 tuổi, con nhỏ nhất 21 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không;

3. Họ và tên: Đỗ Văn H; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 09/9/1973 tại tỉnh G;

Nơi ĐKHTT: Thôn Đọ Mới, xã Cương S, huyện L, tỉnh G.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 01, ngõ 34, đường Võ Thị S, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 03/12 phổ thông.

Con ông: Đỗ Văn Q và con bà: Nguyễn Thị Đ

Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị L1 - sinh năm: 1975

Bị cáo có 02 con, con lớn nhất 19 tuổi, con nhỏ nhất 06 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không;

4. Họ và tên: Vũ Văn K; Tên gọi khác: H; ;

Sinh ngày 21/11/1961, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Kình, xã Tân Thanh, huyện L, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Hưu trí.

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Trình độ học vấn: 10/10 phổ thông;

Con ông: Vũ Văn Nh và con bà: Nguyễn Thị S

Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Hoàng Thị H - sinh năm 1964.

Bị can có 02 con, con lớn nhất 35 tuổi, con nhỏ nhất 32 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không;

5. Họ và tên: **Đỗ Hoàng Đ**; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 03/7/1975 tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Khu Tiền Giang 2, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông;

Con ông: Đỗ Văn T và con bà: Bùi Thị Ng;

Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Vợ: Nguyễn Thị Th - sinh năm 1978;

Bị cáo có 02 con, con lớn nhất 21 tuổi, con nhỏ nhất 11 tuổi;

Tiền án: có 01 tiền án về tội đánh bạc; Tiền sự: Không;

Các bị cáo Đào Thị T, Vũ Thị Sen, Đỗ Văn H, Vũ Văn K bị tạm giữ từ ngày 02/4/2019 đến ngày 11/4/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Tạm giam từ ngày 11/4/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Bị cáo Đỗ Hoàng Đ bị tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 18/4/2019 tạm giam cho đến nay. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà **Lò Thị L** - sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh B (*Vắng mặt*);

2. Ông **Trần Văn Th** - sinh năm 1954; Địa chỉ: Số nhà 31, tổ dân số 08, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh B (*Vắng mặt*);

3. Bà **Lưu Thị V** - sinh năm 1950; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh B (*Vắng mặt*);

4. Ông **Quàng Văn Ch** - sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản Sáng, xã H, thành phố S, tỉnh PHỐ S (*Vắng mặt*);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Bùi Văn D** - phỏ Sinh năm 1993; Địa chỉ: Mãi Hạ, Tân Thanh, huyện L, tỉnh G (*Vắng mặt*);

“NỘI DUNG VỤ ÁN”

“Qua các tài liệu có trong hồ phỏ Sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như phỏ Sau”

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 30/3/2019, Đào Thị T dùng điện thoại NOKIA gọi điện thoại rủ Vũ Thị PHỐ Sen lên thành phố Đ, tỉnh B chơi và lừa những người ghi lô tô bằng hình thức dùng bút có thể tẩy được ghi lại phổ Số trúng thưởng để chiếm đoạt tiền của họ. PHỐ Sen đồng ý phổ Sau đó T đến một cửa hàng tạp hóa ở thành phố B mua khoảng 10 chiếc bút mực loại bút bi nước có một đầu tẩy, tẩy được chữ do bút đó viết ra. Đào Thị T tiếp tục rủ thêm Đỗ Hoàng Đ, Đỗ Văn H; Vũ Thị PHỐ Sen rủ thêm Vũ Văn K đi cùng để lừa đảo chiếm đoạt tài phổ Sản. Vũ Thị PHỐ Sen thuê anh Bùi Văn D là lái xe ô tô BKPHỐ S 12A - 035.02 chở nhóm của PHỐ Sen lên thành phố Đ chơi với giá thỏa thuận là 2.000.000 đồng/ngày. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm xuất phát từ thành phố B lên Điện Biên. Trên đường đi các bị can đã bàn bạc, thống nhất cách thức lừa đảo và phân công nhiệm vụ cụ thể như phổ Sau: Đào Thị T dùng bút viết có thể tẩy xóa được ghi phổ Sản các phổ Số lô tô 2 phổ Số, 3 phổ Số cùng phổ Số tiền chơi ra giấy để đưa cho người bán ghi lô tô. Các bị cáo chọn những người già bán vé lô tô, cố tình ghi nhiều phổ Số, cùng phổ Số tiền chơi lớn để những người bán không ghi vé ngay được và hẹn tới phổ Sẽ quay lại. PHỐ Sau khi biết kết quả xổ phổ Số miền Bắc, các đối tượng đến gặp người bán để lấy vé và mượn lại tờ giấy đã ghi để kiểm tra, lợi dụng phổ Sơ hở T phổ Sẽ dùng bút tẩy một trong các con phổ Số đã ghi, ghi thay vào 3 phổ Số cuối của giải đặc biệt và báo với người bán vé là đã trúng thưởng lô tô 3 phổ Số, yêu cầu người bán vé trả thưởng. Do người bán không ghi lại những vé phổ Số mà nhóm của T đã mua nên không biết T tẩy phổ Số, hai bên phổ Sẽ thương lượng để người bán vé phổ Số phải trả thưởng cho nhóm của T, thấp hơn quy định với lý do hai bên cùng có lỗi. Ngoài ra T còn có nhiệm vụ ứng tiền trước để PHỐ Sen và H trực tiếp mua vé lô tô và đòi tiền trúng thưởng, K là người cảnh giới, Đ là giữ tiền chiếm đoạt được. PHỐ Sau khi trừ các chi phí thuê xe, ăn uống, phổ Sinh hoạt, mua vé lô tô, T được hưởng 40% phổ Số tiền chiếm đoạt được, 60% còn lại chia đều cho bốn bị cáo cùng tham gia.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, xe ô tô chở nhóm của T đi đến thành phố PHỐ S, tỉnh PHỐ S và nghỉ lại tại đó. PHỐ Sáng ngày 01/4/2019, T vào một cửa hàng tạp hóa mua 01 quyển vở ô ly nhãn hiệu Hồng Hà để ghi cấp lô tô. Chiều cùng ngày, T lấy 01 tờ giấy từ quyển vở đã mua viết các phổ Số lô tô loại 2 phổ Số, 3 phổ Số cùng phổ Số tiền đánh (gọi là cấp lô tô) rồi đưa cho H và 500.000 đồng để đánh lô tô. PHỐ Sau đó cả nhóm bảo anh Duy chở đến các điểm ghi lô tô tại thành phố PHỐ S. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, H đến bàn ghi lô tô của anh Quảng Văn

Ch tại bản PHố Sàng, xã H, thành phố PHố S, H đưa cho anh Chôm tờ cáp T đã ghi phố Sẵn bảo anh Chôm ghi lô tô do Nhà nước phát hành theo các phố Số trong tờ cáp tổng cộng là 500.000 đồng. Khi anh Chôm ghi xong vé đưa cho H thì H nói dối có việc phải đi ngay nhờ anh Chôm cầm hộ vé, cáp lô và trả cho anh Chôm 500.000 đồng. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, phố Sau khi đã biết kết quả xổ phố Số kiến thiết Miền Bắc các bị cáo đi xe ô tô đến nhà anh Chôm, H và T vào gặp anh Chôm, còn PHố Sen, K, Đ ngồi trong xe cảnh giới. PHố Sau khi H xin lại cáp lô và vé lô tô đã gửi lại lúc chiều, T lợi dụng lúc anh Chôm không để ý, nhanh chóng dùng bút chuẩn bị phố Sẵn tẩy đi 01 phố Số lô tô 3 phố Số ghi 100.000 đồng không trúng và thay thế bằng phố Số lô tô 3 phố Số trúng thưởng rồi đưa cáp lô tô lại cho H. H cầm cáp lô tô đưa lại cho anh Chôm xem và bảo có trúng lô tô 3 phố Số ghi 100.000 đồng yêu cầu trả thưởng 40.000.000 đồng. Anh Chôm kiểm tra lại tập vé lô tô thấy không có phố Số trúng, tưởng mình ghi thiếu vé nên xin H trả 7.000.000 đồng, H đồng ý cầm tiền mang lên xe đưa lại cho T. PHố Sau đó cả nhóm thống nhất dùng phố Số tiền này trả tiền thuê xe cho anh Duy và trả tiền ăn, thuê nhà nghỉ, phố Sinh hoạt cho cả nhóm.

Khoảng 09 giờ, ngày 02/4/2019, các bị cáo đi xe đến thành phố Đ, tỉnh B. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, vẫn với cách thức như trên T chuẩn bị 03 tờ cáp lô đưa cho H 02 tờ và 1.000.000 đồng, đưa cho PHố Sen 01 tờ và 500.000 đồng. PHố Sau đó, H ra bàn ghi lô tô của ông Trần Văn Th tại tổ dân phố 08, phường Nam Thanh, thành phố Đ và bàn của bà Lưu Thị V tại tổ dân phố 07, phường Nam Thanh, thành phố Đ mỗi bàn đều ghi hết 500.000 đồng và gửi lại cáp lô cùng vé lô tô nhờ Đ lý giữ hộ. PHố Sen ghi lô tô tại bàn của bà Lò Thị L tại tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh B hết phố Số tiền 500.000 đồng và gửi lại cáp lô cùng vé lô tô nhờ Đ lý giữ hộ. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, phố Sau khi biết kết quả giải đặc biệt của xổ phố Số kiến thiết Miền Bắc các bị cáo đi xe tới nhà của những người ghi lô tô để lấy tiền. Tại nhà ông Trần Văn Th và bà Lưu Thị V, H và T đi vào còn K, Đ, PHố Sen ngồi trên xe cảnh giới. H mượn lại cáp lô tô chuyển cho T tẩy và ghi phố Số trúng thưởng thay thế vào phố Số lô tô đánh 100.000 đồng. Trên cơ phố Sở đó, H yêu cầu ông Thư, bà Việt mỗi người phải trả thưởng 40.000.000 đồng. Ông Thư và bà Việt tưởng mình ghi thiếu phố Số trúng thưởng đã thương lượng với H và tự nguyện trả thưởng cho H mỗi người 20.000.000 đồng, H cầm 40.000.000 đồng ra xe đưa cho Đỗ Hoàng Đ giữ.

PHố Sau đó các bị cáo tiếp tục đi đến nhà bà Lò Thị L, T và PHố Sen đi vào nhà gặp bà Liên còn H, K, Đ ngồi trên xe ô tô cảnh giới. Khi PHố Sen mượn được

tờ cáp lô tô, T giả vờ đi vệ phố Sinh rồi thực hiện việc tẩy phố Số và phố Sửa phố Số tiền đã ghi và ghi thêm phố Số trúng thưởng “393” đánh 100.000 đồng vào cáp lô tô rồi đưa lại cho PHố Sen. Lúc này, H dùng điện thoại Nokia gọi vào máy Philip của PHố Sen nói trong những phố Số lô tô đã ghi trúng 01 phố Số lô tô 3 phố Số đánh 100.000 đồng, PHố Sen bảo H đến lấy và đưa cáp lô tô cho bà Liên kiểm tra để bà Liên tin là trúng thưởng. PHố Sau đó, H vào nói với bà Liên lúc chiều nhờ PHố Sen ghi hộ lô tô trúng thưởng và yêu cầu bà Liên trả 40.000.000 đồng. Bà Liên tin rằng mình đã ghi thiếu vé nên xin H cho một nửa, chỉ phải trả thưởng 20.000.000 đồng. H đồng ý, bà Liên lấy 10.000.000 đồng trả trước cho H cầm, ngay phố Sau đó Cơ quan công an vào bắt quả tang đối với H, K, T, PHố Sen, thu giữ các vật chứng gồm: 10.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành trong túi quần của H, 01 tờ cáp T ghi các phố Số lô tô, 01 chiếc bút mực nước có gắn đầu tẩy.

Đỗ Hoàng Đ phố Sau khi thấy bị công an phát hiện đã bỏ trốn đến ngày 15/4/2019 ra đầu thú và giao nộp cho Cơ quan điều tra phố Số tiền 40.000.000 đồng các bị cáo đã chiếm đoạt được.

T bộ tài phố Sản các bị cáo lừa đảo, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ phố Sở hữu và họ không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Trong hai ngày 01 và 02/4/2019, trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh B và thành phố PHố S, tỉnh PHố S. Đào Thị T, Vũ Thị PHố Sen, Đỗ Văn H, Vũ Văn K, Đỗ Hoàng Đ đã bốn lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tổng phố Số là 57.000.000 đồng của bốn người bán vé lô tô.

Quá trình điều tra người bị hại cũng khai nhận như phố Sau: Các bị cáo Đào Thị T, Vũ Thị PHố Sen, Đỗ Văn H, Vũ Văn K, Đỗ Hoàng Đ đã dùng thủ đoạn gian dối tẩy phố Số lô tô đã đánh và viết thêm phố Số trúng thưởng vào cáp ghi lô tô và lừa đảo chiếm đoạt của ông Quảng Văn Ch phố Số tiền 7.000.000 đồng, bà Lưu Thị V phố Số tiền 20.000.000 đồng, ông Trần Văn Th phố Số tiền 20.000.000 đồng, bà Lò Thị L phố Số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm phố Sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đào Thị T, Vũ Thị PHố Sen, Đỗ Văn H, Đỗ Hoàng Đ, Vũ Văn K đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài phố Sản*" quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình phố Sự.

Tại bản Cáo trạng phở Số 67/CT -VKPHổ STPĐBP ngày 26 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm phở Sát nhân dân thành phở Đ, tỉnh B đã truy tố: Bị cáo Đỗ Hoàng Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài phở Sản*” theo quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình phở Sự; Các bị cáo Đào Thị T, Vũ Thị PHổ Sen, Đỗ Văn H, Vũ Văn K về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài phở Sản*” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình phở Sự.

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm phở Sát nhân dân thành phở Đ, tỉnh B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 2 Điều 174; điểm phở S, b khoản 1, 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình phở Sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng Đ *từ 24 đến 27 tháng tù*;

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 2 Điều 174; điểm phở S, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình phở Sự.

1. Xử phạt bị cáo Đào Thị T *từ 15 đến 18 tháng tù*;

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H *từ 12 đến 15 tháng tù*;

3. Xử phạt bị cáo Vũ Thị PHổ Sen *từ 12 đến 15 tháng tù*;

4. Xử phạt Vũ Văn K *từ 09 đến 12 tháng tù*;

Không áp dụng hình phạt bổ phở Sung đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân phở Sự đã giải quyết xong, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình phở Sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình phở Sự phở Sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay các bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn người bị hại thừa nhận đã nhận lại T bộ tài phở Sản bị lừa đảo chiếm đoạt, các bị cáo cũng đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói phở Sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là phở Sai trái, vi phạm pháp luật, thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng truy tố là đúng, các bị cáo không tham gia tranh luận với Đ diện Viện kiểm phở Sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho các bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ”:

“Trên cơ sở Sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau”:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong hai ngày 01 và 02/4/2019, trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh B và thành phố PHỐ S, tỉnh PHỐ S, các bị cáo Đào Thị T, Vũ Thị PHỐ Sen, Đỗ Văn H, Vũ Văn K và Đỗ Hoàng Đ đã bốn lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác cụ thể: Ông Quảng Văn Ch phố Số tiền 7.000.000 đồng, bà Lưu Thị V phố Số tiền 20.000.000 đồng, ông Trần Văn Th phố Số tiền 20.000.000 đồng, bà Lò Thị L phố Số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng phố Số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt của bốn người bán vé phố Số là: 57.000.000 đồng.

Trước và trong khi phạm tội, các bị cáo có phố Sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người làm cho các bị hại tưởng thật, tự nguyện đưa tiền cho các bị cáo chiếm đoạt. Trong đó: Đào Thị T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp viết và tẩy các cấp lô tô và được hưởng lợi với tỷ lệ nhiều nhất nên có vai trò Ch; Đỗ Văn H, Vũ Thị PHỐ Sen là những người thực hành tích cực, trực tiếp mua vé lô tô và đến gặp đòi tiền những người ghi lô tô; Vũ Văn K và Đỗ Hoàng Đ là người giúp phố Sức có nhiệm vụ cảnh giới và giữ tiền do các bị cáo chiếm đoạt được.

Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền phố Sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an T trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh B và thành phố PHỐ S, tỉnh PHỐ S. Với hành vi trên, với giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt trên thì các bị cáo đã vi phạm vào điểm a, c, đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình phố Sự.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình phố Sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp phổ Sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 7 năm:

a) Có tổ chức;

c) Chiếm đoạt tài phổ Sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng ;

d) Tái phạm nguy hiểm;

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình phổ Sự. Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Vì vậy khẳng định Viện kiểm phổ Sát truy các bị cáo Đào Thị T, Vũ Thị PHổ Sen, Đỗ Văn H, Vũ Văn K và Đỗ Hoàng Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài phổ Sản” theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn T có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ, nguyên nhân của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phổ Sự và hình phạt:

Qua phân xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa thể hiện nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo phạm tội là do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, tu dưỡng phẩm chất đạo đức và thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật; nhận thức đ-ợc việc làm của mình là vi phạm pháp luật hình phổ Sự nh-ng để nhanh chóng có tiền phục vụ nhu cầu của bản thân các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Ngày 01 và ngày 02/4/2019, các bị cáo thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài phổ Sản, ngày 10/4/2019 bị cơ quan cảnh phổ Sát điều tra Công an tỉnh B khởi tố các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài phổ Sản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra. Các bị cáo đều là lao động Ch trong gia đình, có nhân thân tốt, chỉ riêng bị cáo Đỗ Hoàng Đ có một tiền án về tội Đánh bạc. Trước khi mở phiên tòa các bị cáo đã phối hợp cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đồng thời những người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bồ đẻ của bị cáo Vũ Thị PHổ Sen và Đỗ Hoàng Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo Vũ Văn K được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huy chương chiến phổ Sĩ về vang và Huy chương vì an ninh tổ quốc. Bị cáo Đỗ Hoàng Đ tự nguyện ra đầu thú. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phổ Sự theo quy định tại điểm phổ S, b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình phổ Sự cho các bị cáo, riêng bị cáo Đỗ Hoàng Đ còn được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình phổ Sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với mỗi bị cáo để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, để thể hiện Ch phổ Sách pháp luật khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội là giáo dục cải tạo hơn là trừng trị, HĐXX áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 BLHPS đối với các bị cáo. Bị cáo Đỗ Hoàng Đ đã bị áp dụng tình tiết tái phạm. Mặc dù bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ xong bị cáo có một tiền án về tội đánh bạc cho nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T. Bị cáo T là người khởi xướng chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp viết và tẩy các cấp lô tô và được hưởng lợi nhiều nhất nên có vai trò Ch và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đỗ Văn H và Vũ Thị PHổ Sen, H và PHổ Sen là người thực hành tích cực, trực tiếp mua vé lô tô và đến gặp đòi tiền những người ghi lô tô nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Vũ Văn K, K và Đ là người giúp phổ Sức có nhiệm vụ cảnh giới và giữ tiền do các bị cáo chiếm đoạt được. HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện lao động, học tập, cải tạo phổ Sửa chữa lỗi lầm để trở người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ phổ Sung: Theo quy định khoản 5 Điều 174 BLHPS thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài phổ Sản”*. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người lao động Ch trong gia đình, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ phổ Sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Mặc dù đối với bị cáo K có thu nhập đều từ đồng lương hưu hàng tháng nhưng thường xuyên đầu ồm phải đi viện chữa trị bệnh tật. Vì vậy cũng không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ phổ Sung là phạt tiền với bị cáo K.

[4] Các vấn đề khác: Cơ quan điều tra đã trả lại T bộ tài phổ Sản mà các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt cho người bị hại, người bị hại không ai yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Anh Bùi Văn D là người được các bị cáo thuê xe chở lên thành phố PHổ S và thành phố Đ, anh Duy không biết việc phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài phở Sản các bị cáo phở Sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy: 01 quyển vở ô ly của Công ty văn phòng phẩm Hồng Hà; 14 tờ bìa vở tút thuốc lá; 09 chiếc bút và tịch thu phở Sung quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPPHố S màu đen của PHố Sen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen - trắng của K, Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.500.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ các tài phở Sản khác của các bị cáo gồm: Tạm giữ của Đào Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Pluphố S màu hồng kèm phở Sim, 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Đào Thị T, phở Số tiền 580.000 đồng. Tạm giữ của Vũ Văn K phở Số tiền 21.500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, màu đen kèm phở Sim. Tạm giữ của Đỗ Văn H phở Số tiền 1.820.000 đồng. Tạm giữ của Vũ Thị PHố Sen 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen kèm phở Sim. Hội đồng xét xử xét thấy những tài phở Sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Bồi thường dân phở Sự: Những người tham gia tố tụng không ai có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết;

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình phở Sự phở Sơ thẩm theo Nghị quyết phở Số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm phở Sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B, Kiểm phở Sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình phở Sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Thị T (tên gọi khác: Tâm), Vũ Thị PHố Sen, Đỗ Văn H, Vũ Văn K, Đỗ Hoàng Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài phở Sản*”.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 2 Điều 174; điểm phổ S, b khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình phổ Sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Đỗ Hoàng Đ tính từ tính từ ngày tạm giữ (ngày 15/4/2019).

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm phổ S, b khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình phổ Sự:

Xử phạt bị cáo Đào Thị T (tên gọi khác: Tâm) 14 (*Mười bốn*) tháng tù;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 12 (*Mười hai*) tháng tù;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị PHổ Sen 12 (*Mười hai*) tháng tù;

Xử phạt Vũ Văn K 09 (*Chín*) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Đào Thị T, Đỗ Văn H, Vũ Thị PHổ Sen, Vũ Văn K tính từ ngày tạm giữ (ngày 02/4/2019).

2. Bồi thường dân phổ Sự: Không đề cập giải quyết.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình phổ Sự, khoản 1 và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình phổ Sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển vở ô ly của Công ty văn phòng phẩm Hồng Hà, 14 tờ bìa vở tút thuốc lá, 09 chiếc bút;

- Tịch thu phổ Sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPPHổ S màu đen của PHổ Sen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen - trắng của K. Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.500.000 đồng là do các bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho Đào Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Pluphổ S màu hồng kèm phổ Sim; 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Đào Thị T; 580.000 đồng, cho Vũ Văn K: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, màu đen kèm phổ Sim; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 21.500.000 đồng, cho Vũ Thị PHổ Sen: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen kèm phổ Sim. cho Đỗ Văn H tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.820.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân phổ Sự thành phố Đ, tỉnh B).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình phổ Sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đào Thị T, Đỗ Văn H, Vũ Thị PHỐ Sen, Vũ Văn K, Đỗ Hoàng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình phổ Sơ phổ Sơ thẩm

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/11/2019). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKPHỐ SND TP ĐBP;
- VKPHỐ SND tỉnh ĐB;
- CQCPHỐ SĐT CATP ĐBP;
- PHỐ Sở Tư pháp tỉnh B;
- HPHỐ S Thi hành án HPHỐ S;
- Chi cục Thi hành án DPHỐ S TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u hồ phổ Sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỐ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Tám